ĐẢNG BỘ ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING
*
Số 01 -QC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TP.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2025

QUY CHẾ
làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V, nhiệm kỳ 2025 – 2030

Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Quy định số 125-QĐ/TW ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 7619-CV/BTCTW, ngày 30/12/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về việc hướng dẫn khung Quy chế làm việc mẫu của cấp ủy cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 325-QĐ/ĐU ngày 27/6/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Tài chính – Marketing nhiệm kỳ 2025 – 2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đảng bộ Trường Đại học Tài chính – Marketing nhiệm kỳ 2025 – 2030,

Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Tài chính - Marketing khóa V, nhiệm kỳ 2025 – 2030 (sau đây gọi tắt là Đảng ủy) ban hành Quy chế làm việc như sau:

Chương I
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ

Đảng ủy Trường Đại học Tài chính - Marketing (gọi tắt là Đảng ủy) là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ giữa hai kỳ đại hội; lãnh đạo thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của đảng viên, viên chức, người lao động và người học; xây dựng đảng bộ, chi bộ và đơn vị trong sạch, vững mạnh.

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh

- Lãnh đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, công tác chuyên môn của đơn vị đảm bảo đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

nâng cao đời sống vật chất, Chủ tịch Hội đồng trường, viên chức, người lao động và người học.

- Lãnh đạo đảng viên, viên chức, người lao động và người học nêu cao trách nhiệm, tinh thần phục vụ, phát huy tính chủ động, sáng tạo, đổi mới lề lối, phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Lãnh đạo xây dựng và thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở ở đơn vị, phát huy quyền làm chủ của đảng viên, viên chức, người lao động; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn của đơn vị. Nêu cao tinh thần cảnh giác, ý thức xây dựng nội bộ, bảo vệ tài sản của Nhà nước, đơn vị, Nhân dân.

2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng

- Chú trọng công tác chính trị, tư tưởng, tăng cường giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; lãnh đạo việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho đảng viên, viên chức, người lao động và người học; phát huy truyền thống yêu nước, xây dựng tinh thần đoàn kết, phát huy dân chủ, hợp tác và giúp đỡ nhau; kịp thời nắm bắt, giải quyết tâm tư, nguyện vọng của đảng viên, viên chức, người lao động và người học.

- Thường xuyên phổ biến, quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nhiệm vụ của đơn vị để đảng viên, viên chức, người lao động và người học nắm vững, chấp hành; bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức cho đảng viên, viên chức, người lao động và người học.

- Lãnh đạo đảng viên, viên chức, người lao động và người học tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

3. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ

- Lãnh đạo thực hiện chủ trương về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; xây dựng, thực hiện nghiêm quy chế hoạt động của đơn vị.

- Lãnh đạo công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý, nhất là công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; nhận xét, đánh giá; bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật. Quan tâm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ giỏi có năng lực nổi trội, đạo đức tốt.

- Đề xuất, kiến nghị cấp trên xem xét, quyết định các vấn đề về tổ chức và cán bộ của đơn vị theo thẩm quyền.

4. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên trong thực hiện Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nhất là, các chủ trương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trách nhiệm nêu gương, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, những điều đảng viên không được làm.

- Chủ động đấu tranh, ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước. Xem xét thi hành kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời.

5. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội

- Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong đơn vị xây dựng tổ chức trong sạch, vững mạnh; thực hiện có hiệu quả nghị quyết và điều lệ của mỗi tổ chức; phát huy quyền làm chủ của đoàn viên, hội viên, người lao động, đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên nắm bắt, lắng nghe, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên, người lao động; nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát.

- Định kỳ (6 tháng, 01 năm) hoặc đột xuất cấp ủy làm việc với các tổ chức chính trị - xã hội để nắm tình hình hoạt động và kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo.

6. Lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng, đảng viên

- Đề ra chủ trương, nhiệm vụ và biện pháp xây dựng Đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; chủ động đấu tranh và xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực, biểu hiện suy thoái đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt Đảng ủy.

- Giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị; tạo điều kiện để đảng viên nâng cao trình độ về mọi mặt.

- Tăng cường công tác quản lý đảng viên, phân công nhiệm vụ cụ thể và tạo điều kiện cho đảng viên hoàn thành nhiệm vụ được giao; đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú. Kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng đảng viên, viên chức, người lao động có thành tích xuất sắc; xử lý nghiêm đảng viên vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Làm tốt công tác tạo nguồn và nâng cao chất lượng phát triển đảng viên, chú trọng phát triển đảng viên từ đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, quần chúng ưu tú.

- Xây dựng Đảng ủy có đủ phẩm chất, năng lực, được đảng viên và quần chúng tín nhiệm; thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho Đảng ủy viên, cấp ủy chi bộ. Thực hiện chủ trương Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng trường.

- Định kỳ hằng năm, Đảng ủy lấy ý kiến của quần chúng tham gia góp ý về kết quả lãnh đạo của Đảng ủy, thực hiện nhiệm vụ của đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

- Thay mặt Đảng ủy chỉ đạo, giải quyết những công việc thường xuyên của Đảng ủy, những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp Đảng ủy. Thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của cấp trên, theo quy chế làm việc và nhiệm vụ được Đảng ủy ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về các nhiệm vụ đó.

- Quyết định chương trình làm việc của Ban Thường vụ Đảng ủy; tham mưu Đảng ủy thảo luận, thống nhất phân công công tác đối với Đảng Ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Triệu tập các cuộc họp thường kỳ của Đảng ủy, báo cáo tình hình và đề xuất chủ trương chỉ đạo tiếp theo.

- Thay mặt Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp trên; đại hội của các chi bộ trực thuộc; chỉ đạo đại hội của các tổ chức chính trị - xã hội của Trường.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Đảng ủy

Thường trực đảng ủy, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư Đảng ủy, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo việc xây dựng chương trình làm việc định kỳ, toàn khóa và Quy chế làm việc của Đảng ủy.

2. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy, giải quyết công việc hằng ngày của Đảng ủy; chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và của cấp trên; quản lý tài chính của Đảng bộ.

3. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ quan, đơn vị trong việc quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy và của cấp ủy cấp trên.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy viên

1. Tham gia lãnh đạo tập thể của Đảng ủy, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế này; chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về lĩnh vực được phân công phụ trách và nhiệm vụ được giao.

2. Chấp hành nghiêm sự phân công, điều động của Đảng ủy hoặc cơ quan có thẩm quyền. Tham gia vào các nhóm chuyên đề theo quyết định của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy, có trách nhiệm tham gia xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở địa phương, đơn vị mình sinh hoạt hoặc được phân công phụ trách.

3. Có trách nhiệm cùng Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kiểm tra, giám sát và chỉ đạo việc thi hành nghị quyết của Đảng ủy về lĩnh vực công tác được phân công.

4. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Đảng ủy, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng ủy; được bảo lưu ý kiến nhưng phải chấp hành nghị quyết đã thông qua. Tuyệt đối tuân thủ các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 4, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra, giám sát giải quyết những công việc và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, cơ quan được phân công phụ trách.

2. Tham gia vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy. Chủ động đề xuất với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách và những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

3. Có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Thường vụ Đảng ủy để giải quyết công việc thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban Thường vụ Đảng ủy; xây dựng và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, năm, nhiệm kỳ.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5, Bí thư Đảng ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Là người đứng đầu Đảng ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy; cùng Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên trực tiếp, trước Đảng bộ mình và đảng viên, viên chức, người lao động của Đảng bộ và Trường.

2. Phụ trách chung, chủ trì các công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy. Chủ động đề xuất những nội dung để Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy bàn bạc quyết định, chỉ đạo tổ chức thực hiện, bảo đảm mọi hoạt động thực hiện đúng Quy chế làm việc, đúng nguyên tắc của Đảng.

3. Chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ; trực tiếp phụ trách công tác tổ chức cán bộ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác tuyên giáo – dân vận; công tác tài chính của Đảng; phòng chống lãng phí, tham nhũng.

4. Duyệt, ký các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo thẩm quyền, ủy quyền cho đồng chí Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy viên theo dõi, giải quyết những công việc cần thiết, đột xuất trong phạm vi công tác của Đảng bộ. Giữ mối quan hệ với ban lãnh đạo, thủ trưởng cơ quan, các tổ chức có liên quan và cấp ủy cấp trên trực tiếp.

5. Chủ trì và kết luận các cuộc họp, hội nghị của Đảng bộ, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (bao gồm cả hội nghị nội bộ và hội nghị mở rộng).

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5, Phó Bí thư Đảng ủy có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy về lĩnh vực công tác được phân công; chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy; tổ chức chỉ đạo việc thực hiện Quy chế làm việc; chỉ đạo chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và hội nghị của Đảng bộ.

2. Điều hành và giải quyết công việc hằng ngày của Đảng ủy; ký các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy theo thẩm quyền và khi được Bí thư Đảng ủy ủy quyền.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy phân công. Phụ trách xây dựng Đảng, công tác chính trị - tư tưởng, lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội và công tác đảng vụ.

Chương III
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Quan hệ giữa Đảng ủy với Hội đồng trường

1. Đảng ủy lãnh đạo tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường thông qua đảng viên là thành viên của Hội đồng trường; bảo đảm Hội đồng trường thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, có hiệu lực và hiệu quả. Các

Đảng ủy viên, đảng viên các chi bộ tham gia Hội đồng trường phải quán triệt chủ trương và thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đảng ủy liên quan đến các công tác của Hội đồng trường.

2. Trên cơ sở nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng trường thảo luận quyết nghị về các mục tiêu, phương hướng và kế hoạch phát triển; quy chế tổ chức và hoạt động; các vấn đề về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản và đầu tư; đồng thời thực hiện giám sát các hoạt động của Trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng trường.

3. Định kỳ 3 tháng/lần hoặc khi có yêu cầu, Đảng ủy thông báo với Hội đồng trường ý kiến của đảng viên, quần chúng trong Trường về thực hiện nhiệm vụ chính trị để bàn biện pháp phối hợp; định kỳ (6 tháng, 01 năm, đại hội đảng) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Chủ tịch Hội đồng trường thông báo tình hình thực hiện nhiệm vụ và những chủ trương, nhiệm vụ sắp tới của Trường để Đảng ủy thảo luận, ra nghị quyết lãnh đạo đảng viên và quần chúng thực hiện.

4. Đảng ủy thảo luận, đóng góp ý kiến và quyết nghị các nội dung mà Hội đồng trường trình xin ý kiến trước khi quyết định theo thẩm quyền.

5. Hội đồng trường thực hiện lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của Đảng ủy đối với Chủ tịch Hội đồng trường trước khi báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm theo thẩm quyền.

6. Hội đồng trường thực hiện lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của Đảng ủy trước khi tổ chức cuộc họp Hội đồng trường để đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

Điều 9. Quan hệ giữa Đảng ủy với Ban Giám hiệu

1. Quan hệ giữa Đảng ủy và Ban Giám hiệu là mối quan hệ phối hợp, tôn trọng, đoàn kết và phát huy vai trò của mỗi thành viên để hoàn thành nhiệm vụ. Bí thư Đảng ủy thực hiện nhiệm vụ theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Hiệu trưởng thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo chế độ thủ trưởng và quy định của pháp luật.

2. Đảng ủy đảm bảo và tạo điều kiện để Ban Giám hiệu thực hiện trách nhiệm, quyền hạn được Bộ Tài chính và Hội đồng trường giao.

3. Đảng ủy giữ quan hệ phối hợp chặt chẽ với Ban Giám hiệu trong việc triển khai thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, đồng thời tạo điều kiện và hỗ trợ Ban Giám hiệu thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; nắm bắt tình hình tư tưởng, kịp thời phản ánh, trao đổi việc thực hiện các nhiệm vụ và chính sách, chế độ của đảng viên, quần chúng trong Trường.

4. Đảng ủy kịp thời thông báo với Ban Giám hiệu tình hình và những công việc cần triển khai của Đảng bộ để Ban Giám hiệu phối hợp thực hiện. Định kỳ 6 tháng,

001 năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Ban Giám hiệu báo cáo với Đảng ủy về tình hình thực hiện các mặt công tác, về những chủ trương, nhiệm vụ trong thời gian tới của Trường.

5. Ban Giám hiệu đảm bảo và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, tài chính, cán bộ để Đảng ủy thực hiện sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với mọi hoạt động của Nhà trường.

6. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phối hợp chặt chẽ và tham gia ý kiến về công tác cán bộ theo quy định của Đảng và Nhà nước đối với đảng viên, quần chúng trong phạm vi lãnh đạo của Đảng ủy.

7. Trường hợp có công việc đột xuất, quan trọng liên quan đến thực hiện nhiệm vụ chính trị của Trường, Hiệu trưởng trao đổi, thống nhất với Ban Thường vụ Đảng ủy để tổ chức thực hiện và kịp thời báo cáo với Đảng ủy trong phiên họp gần nhất.

8. Các thành viên Ban Giám hiệu và các Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách từng mặt công tác của Đảng bộ có trách nhiệm chuẩn bị nội dung và những vấn đề có liên quan để đưa ra thảo luận và quyết định trong Đảng ủy hoặc tại hội nghị liên tịch Đảng ủy, Ban Thường vụ với Ban Giám hiệu, đồng thời tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng ủy.

Điều 10. Quan hệ giữa Đảng ủy với Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng

1. Đảng ủy phối hợp chặt chẽ với Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng trong thực hiện trách nhiệm, quyền hạn được giao; thường xuyên thông báo với Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng trường về ý kiến của đảng viên, viên chức, người lao động, người học trong việc thực hiện các nhiệm vụ và chính sách, chế độ trong Trường. Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng có trách nhiệm bảo đảm và tạo điều kiện để Đảng bộ, chi bộ thực hiện Quy chế này.

2. Định kỳ (6 tháng, 01 năm, đại hội đảng) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng báo cáo với Đảng ủy hoặc đại hội về kết quả hoạt động, chủ trương, nhiệm vụ của Trường; Đảng ủy hoặc đảng bộ, chi bộ thảo luận, ra nghị quyết về những vấn đề lớn, quan trọng để lãnh đạo đảng viên, quần chúng trong đơn vị thực hiện.

3. Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước tổ chức đảng và pháp luật khi để xảy ra vi phạm kỷ luật đảng, tham nhũng, tiêu cực trong đơn vị. Khi Đảng ủy, chi ủy và Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng có ý kiến khác nhau thì Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định đó; đồng thời, Đảng ủy và Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng cùng báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền.

Điều 11. Quan hệ giữa Đảng ủy với các chi bộ

1. Đảng ủy tạo điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò của cấp ủy các chi bộ thực hiện tốt việc quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và lãnh đạo đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Trường, xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh.

2. Đảng ủy đề cao vai trò trách nhiệm, tính chủ động của cấp ủy các chi bộ trong việc thảo luận, góp ý kiến vào các nghị quyết của Đảng ủy và tổ chức thực hiện tại chi bộ.

3. Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra hoạt động của các cấp ủy trực thuộc thông qua các đồng chí đảng ủy viên được phân công phụ trách các chi bộ trực thuộc, nắm chắc tình hình các mặt, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ những việc mới phát sinh và những vấn đề cần giải quyết.

4. Hàng quý, Đảng ủy thông báo với cấp ủy các chi bộ những chủ trương, nghị quyết liên quan đến các mặt công tác của Nhà trường để cấp ủy các chi bộ quán triệt và tổ chức thực hiện.

5. Các chi bộ chịu trách nhiệm trước Đảng ủy và Ban Thường vụ về toàn bộ các mặt công tác của đơn vị. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và các vấn đề đột xuất xảy ra ở đơn vị với Ban Thường vụ bằng văn bản hoặc trực tiếp báo cáo với Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy.

Điều 12. Quan hệ giữa Đảng ủy với các tổ chức chính trị - xã hội

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội phát huy tốt vai trò của mình trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, phản ánh nguyện vọng của quần chúng với Đảng.

2. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Đảng ủy làm việc với các tổ chức chính trị - xã hội để nắm tình hình hoạt động của từng tổ chức chính trị - xã hội để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

3. Mọi sự chỉ đạo của cấp trên (theo hệ thống ngành dọc), các tổ chức chính trị - xã hội đều phải báo cáo cho Đảng ủy để có sự phối hợp lãnh đạo triển khai chặt chẽ, hiệu quả.

4. Ban Chấp hành Công đoàn Trường, Ban Thường vụ Đoàn Trường có nhiệm vụ cụ thể hóa các chủ trương của Đảng ủy, xây dựng kế hoạch, biện pháp cụ thể và tổ chức thực hiện có kết quả các chủ trương của Đảng ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao; có trách nhiệm tham mưu, đề xuất các vấn đề về công tác dân vận thuộc đoàn thể mình phụ trách.

5. Các tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, Ban Thường vụ về việc giới thiệu nhân sự để bầu vào các chức danh chủ chốt của các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 13. Quan hệ giữa Đảng ủy Trường với Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Đảng ủy Trường chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Thường xuyên liên hệ chặt chẽ với các ban tham mưu, Văn phòng của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố để tiếp nhận thông tin, báo cáo và triển khai các hoạt động chung của đảng cấp trên.

3. Có trách nhiệm báo cáo định kỳ các mặt hoạt động của Đảng bộ cho Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc đột xuất theo yêu cầu.

Điều 14. Quan hệ giữa Đảng ủy Trường với Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính, Thành ủy TP. Hồ Chí Minh

Khi có sự chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy, của Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính, Đảng ủy thực hiện theo chỉ đạo của cấp trên, đồng thời báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố để xin ý kiến.

Điều 15. Quan hệ giữa Đảng ủy Trường với cấp ủy và chính quyền địa phương

Đảng ủy xây dựng mối quan hệ với cấp ủy và chính quyền địa phương nơi có cơ sở trú đóng và nơi có cán bộ, đảng viên cư trú để phối hợp công tác và quản lý cán bộ, đảng viên.

Chương IV
NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 16. Nguyên tắc làm việc

1. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của cấp ủy cấp trên; báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của Đảng ủy trước đại hội Đảng bộ và cấp ủy cấp trên. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; các nghị quyết, quyết định, kết luận phải đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của tập thể nếu có ý kiến khác nhau thì phải biểu quyết và quyết định theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, ý kiến thiểu số được bảo lưu và có thể phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài, đồng thời chấp hành nghị quyết.

2. Thực hiện tự phê bình và phê bình; luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, gương mẫu thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; gắn bó mật thiết với quần chúng, Nhân dân; trung thực, thẳng thắn, cầu thị với tinh thần đồng chí; phát huy tính chủ động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là đồng chí Bí thư Đảng ủy.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; chống tư tưởng bè phái, chủ nghĩa cá nhân, bảo thủ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mất đoàn kết nội bộ.

Điều 17. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khóa và hằng năm (có thể điều chỉnh khi cần thiết). Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy họp thường lệ mỗi tháng một lần (có thể ấn định ngày, thời gian họp cụ thể) và họp đột xuất khi cần thiết. Thường trực Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác hằng tuần, hằng tháng; họp thường lệ mỗi tuần 1 lần và họp đột xuất khi cần thiết.

2. Nội dung, chương trình hội nghị Đảng ủy do Thường trực Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy chuẩn bị. Điều hành hội nghị Đảng ủy là tập thể Thường trực Đảng ủy, do đồng chí Bí thư Đảng ủy chủ trì. Các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của Đảng ủy phải có trên 1/2 tổng số Đảng ủy viên biểu quyết tán thành mới có hiệu lực (trừ những nội dung theo quy định phải được ít nhất 2/3 tổng số Đảng ủy viên biểu quyết nhất trí như nghị quyết, quyết định về kỷ luật, kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên ...).

3. Khi giải quyết những nhiệm vụ được Đảng ủy ủy quyền, Ban Thường vụ Đảng ủy phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở ý kiến tán thành của tất cả các đồng chí Ủy viên; những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì báo cáo Đảng ủy xem xét, quyết định. Những nội dung, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng ủy thì Ban Thường vụ Đảng ủy phải bàn và thống nhất trước khi trình; trường hợp thảo luận mà chưa thống nhất, thì báo cáo Đảng ủy và trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Các hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải được ghi biên bản; ghi chép đầy đủ, thể hiện rõ ý kiến của từng thành viên và được quản lý theo quy định. Các quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải được thể hiện bằng văn bản theo quy định và gửi đến các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện.

Điều 18. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất.

2. Các đồng chí Đảng ủy viên được cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tình hình công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị theo quy định của Trung ương và của ngành, lĩnh vực; phải báo cáo tình hình và kết quả các mặt công tác được phân công phụ trách với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy tạo điều kiện thuận lợi để các đồng chí Đảng ủy viên và cán bộ, đảng viên được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt. Các đồng chí Đảng Ủy viên phải thường xuyên tự học tập, trau dồi về phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao năng lực công tác, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Đồng chí Bí thư Đảng ủy là người phát ngôn chính thức trước báo chí về nhiệm vụ của Đảng bộ, các đồng chí khác chỉ thực hiện khi được sự ủy quyền và có

ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Đảng ủy và thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước.

5. Đối với đảng bộ thực hiện sinh hoạt đảng trực tuyến, cần đảm bảo nội dung, cách thức sinh hoạt đảng theo Hướng dẫn của Ban Bí thư và các quy định có liên quan.

Điều 19. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Văn bản của Đảng ủy được triển khai thực hiện tới các chi bộ, cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan trong Trường. Các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Các văn bản của Đảng ủy phải đảm bảo đúng thể thức theo quy định của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 20. Chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn

1. Hằng năm và cuối nhiệm kỳ, Đảng ủy và từng Đảng Ủy viên phải tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân theo quy định gắn với kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ. Đảng ủy gợi ý kiểm điểm đối với các chi ủy, chi bộ, đảng viên khi cần thiết.

2. Các đồng chí Đảng ủy viên phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

3. Trong các hội nghị, Đảng ủy cần dành thời gian thích hợp để các đồng chí Đảng ủy viên thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

Điều 21. Chế độ công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và quần chúng

1. Hằng năm, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phân công Đảng ủy viên phụ trách dự sinh hoạt với chi bộ trực thuộc; làm việc với một số chi ủy, bí thư chi bộ trực thuộc Đảng ủy (khi cần thiết) để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Các đồng chí Thường trực Đảng ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan và tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với đảng viên, quần chúng.

3. Các đồng chí Đảng ủy viên phải chủ động xây dựng kế hoạch, sâu sát chi bộ, tổ chức chính trị - xã hội, nắm chắc tình hình ở các đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách; gặp gỡ, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của đảng viên, quần chúng; phản ánh về Đảng ủy những vấn đề mới phát sinh để Đảng ủy có biện pháp giải quyết kịp thời hoặc báo cáo các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 22. Chế độ tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy; báo cáo với cấp trên và thông báo cho các chi ủy, chi bộ trực thuộc theo quy định.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc Thường trực Đảng ủy xây dựng báo cáo và chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy.

Điều 23. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng ủy và cấp ủy cấp trên trên địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách; phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp hoạt động công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy.

2. Đảng ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư, Đảng ủy viên và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này.

2. Căn cứ Quy chế này, các chi ủy, chi bộ trực thuộc Đảng ủy xây dựng quy chế làm việc phù hợp với Quy chế này. Đảng ủy xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung và cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Quy chế làm việc.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế làm việc số 530-QC/ĐU ngày 16/4/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Tài chính – Marketing (sửa đổi, bổ sung năm 2024) khóa IV, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Nơi nhận:
- Đảng ủy UBND TP,
- Ban Tổ chức Đảng ủy UBND TP,
- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND TP,
- Đảng ủy viên, UBKT Đảng ủy,
- Hội đồng trường, BGH,
- BCH Công đoàn, BCH ĐTN,
- Chi bộ trực thuộc,
- Lưu Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING
ĐẢNG BỘ ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cao Tấn Huy